

MC-RockMortar HS

Vữa tạo hình gốc microsilica biến tính có khả năng kháng sunfat cao.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Một thành phần, chỉ cần trộn với nước.
- Thi công bằng phương pháp thủ công và phun ướ.
- Khả năng kháng cacbonat cao.
- Hàm lượng kiềm hoạt tính thấp.
- Chịu được nhiệt độ, sương giá và muối làm tan băng.
- Khả năng giữ nước cao.
- Có khả năng khuếch tán hơi nước và không thấm nước.
- Dễ thi công và có độ bám dính tuyệt vời.
- Có nhiều màu sắc đa dạng.
- Không cháy theo tiêu chuẩn EN 13501-1 - vật liệu xây dựng loại A1.
- Đã đăng ký với DGNB (Mã: 8J4CC1).
- Nhóm R3 theo EN 1504 phần 3.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Vữa tạo hình có độ tinh xảo và chính xác cao trên các bề mặt đá nhân tạo chịu tải cơ học và sunfat tinh, ví dụ: các khu vực nước biển.
- Được chứng nhận theo EN 1504 phần 3 cho nguyên tắc 3 và 7, quy trình 3.1, 3.3, 7.1 và 7.2.

LƯU Ý THI CÔNG:

- **Chuẩn bị bề mặt nền:** Cấu trúc nền phụ thuộc vào từng dự án và phải được đơn vị thi công kiểm tra và chuẩn bị.
- **Pha trộn: MC-RockMortar HS** được thêm vào nước đã chuẩn bị và khuấy liên tục cho đến khi đạt được hỗn hợp vữa đồng nhất và không vón cục. Nên sử dụng máy trộn tác động cưỡng bức hoặc máy trộn đôi tốc độ chậm để trộn. Không được phép trộn bằng tay và hoặc trộn riêng từng phần nhỏ. Thời gian pha trộn khoảng 3 phút.
- **Tỉ lệ pha trộn:** Vui lòng xem bảng “Dữ liệu kỹ thuật”. Đối với một bao **MC-RockMortar HS** 25 kg, cần 3,25 đến 3,5 lít nước. Cũng như các sản phẩm gốc xi măng khác, lượng nước thêm vào có thể chênh lệch.
- **Thi công: MC-RockMortar HS** có thể được thi công bằng tay hoặc phun ướ và có thể thi công một hoặc nhiều lớp. Nên sử dụng máy bơm worm có lưu lượng xả có thể điều chỉnh để phun. Hãy liên lạc với chúng tôi nếu có nhu cầu hỗ trợ về kỹ thuật.
- **Hoàn thiện:** Sau khi thi công **MC-RockMortar HS** có thể được làm phẳng và hoàn thiện bằng cách sử dụng phao gỗ hoặc nhựa.
- **Bảo dưỡng: MC-RockMortar HS** phải được bảo vệ khỏi bị khô quá nhanh do tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng và gió. Thời gian bảo dưỡng thông thường là 3 ngày.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

| Đặc tính | Đơn vị | Giá trị | Bình luận |
|-------------------------|-----------------------|---------------|--|
| Kích thước hạt tối đa | mm | 4 | |
| Tỷ trọng khối vữa tươi | kg/dm ³ | 2.17 | |
| Tỉ lệ pha trộn | p.b.w | 100 : 13 - 14 | Thành phần bột: nước |
| Thời gian sử dụng | phút | 60 | Ở 5°C |
| | | 45 | Ở 20°C |
| | | 30 | Ở 30°C |
| Điều kiện thi công | °C | ≥ 5 ≤ 30 | Nhiệt độ không khí, chất hỗ trợ và loại vật liệu |
| Định mức sử dụng | kg/m ² /mm | 2 | Vữa khô |
| Độ bền uốn 28 ngày | N/mm ² | 6.5 | |
| Cường độ nén 28 ngày | N/mm ² | 46.8 | |
| Mô đun Young (E) (động) | N/mm ² | 25,100 | Sau 28 ngày |

Tất cả các giá trị kỹ thuật là kết quả thí nghiệm được xác định ở nhiệt độ 21°C ±2°C và độ ẩm tương đối 50%.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

| | |
|--------------------|--|
| Màu sắc | Xám |
| Dạng | Dạng bột |
| Hình thức đóng gói | Bao 25 kg |
| Lưu trữ | Có thể bảo quản ở điều kiện khô ráo và thoáng mát ít nhất 12 tháng trong bao bì còn nguyên chưa mở. |
| Thải bỏ bao bì | Đảm bảo các thùng chứa sử dụng một lần hoàn toàn trống rỗng trước khi thải bỏ. |

GISCODE : ZP1

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Các điều kiện dành riêng cho ứng dụng phải được kiểm tra trước bởi kỹ sư quy hoạch/người xác định và, nếu khác với các điều kiện tiêu chuẩn đã nêu, sẽ cần có sự phê duyệt của từng cá nhân. Lời khuyên kỹ thuật do các chuyên gia tư vấn chuyên môn của MC cung cấp không thay thế nhu cầu xem xét quy hoạch của khách hàng hoặc đại lý của họ về lịch sử của tòa nhà hoặc cấu trúc. Theo điều kiện tiên quyết này, chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin này trong khuôn khổ các điều khoản và điều kiện bán hàng và giao hàng của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Trong mọi trường hợp, phải tuân thủ các quy tắc và thông lệ được chấp nhận chung phản ánh tình trạng hiện tại. Thông tin được cung cấp trong bảng dữ liệu kỹ thuật này có giá trị đối với sản phẩm được cung cấp bởi công ty trong nước được liệt kê ở chân trang. Cần lưu ý rằng dữ liệu ở các quốc gia khác có thể khác nhau. Phải tuân thủ các bảng dữ liệu sản phẩm hợp lệ đối với nước ngoài có liên quan. Bảng dữ liệu kỹ thuật mới nhất sẽ được áp dụng để loại trừ các phiên bản trước đó đã được thay thế hợp lệ; ngày phát hành ở chân trang phải được quan sát. Phiên bản mới nhất được chúng tôi cung cấp theo yêu cầu hoặc có thể tải xuống từ trang web của chúng tôi. [2400020902]